TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ.

Ông Dương Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 247/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1965 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã ĐH, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (chết) và con bà: Nguyễn Thị L; vợ: Trần Thị Thu H; con: 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Bản án số 06/HSST ngày 18/01/2006, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 183/HSST ngày 29/9/2007, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: **Bà Tạ Thị V**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn NC, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Bà Tạ Thị V1**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

- **Ông Trần Văn Đ**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn NC, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dũng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2014, bà Tạ Thị V quen biết Nguyễn Văn M. Thời gian sau, M nói với bà V là M quan hệ rộng trong xã hội nên có khả năng xin việc làm cho mọi người. Do tin tưởng, bà V đã nhờ M xin việc cho cháu gái là chị Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1992 ở thôn TT, xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vừa tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm muốn vào dạy hợp đồng tại một trường trung học trên địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ tuyển dụng công chức, viên chức ngạch Giáo viên cho các Trường học trên địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nhưng M vẫn nhận xin việc cho chị Tr và thông báo chi phí xin làm Giáo viên dạy hợp đồng là 50.000.000 đồng, bà V đã thông báo lại cho gia đình chị Tr, gia đình chị Tr đồng ý. Ngày 05/04/2014, chị Tr chở bà V đến gặp và đưa cho M 50.000.000 đồng tại một quán nước thuộc địa phận thôn Hương Gia, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. M nhận tiền và viết giấy biên nhận với bà V. Sau đó, M tiếp tục đưa ra các thông tin gian dối để yêu cầu bà V chuyển tiền cho M nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 20/4/2014, M gọi điện nói cần 6.000.000 đồng để thay nốp ô tô đi tiếp khách, bà V đã chuyển cho M 6.000.000 đồng.

- Ngày 25/4/2014, M gọi điện nói cần 6.000.000 đồng chiêu đãi các sếp, bà V đã chuyển cho M 6.000.000 đồng.

- Ngày 28/05/2014, M gọi điện bảo bà V đưa thêm 30.000.000 đồng thì vào được công chức luôn, bà V đồng ý và chuyển cho M 30.000.000 đồng.

- Ngày 16/7/2014, M gọi điện nói cần 4.000.000 đồng để chiêu đãi các sếp và 1.060.000 đồng để nộp lệ phí hồ sơ, bà V đã đưa cho M 5.060.000 đồng.

- Ngày 10/8/2014, M gọi điện yêu cầu đưa thêm 6.000.000 đồng để chiêu đãi các sếp, bà V đã đưa cho M 6.00.000 đồng.

- Ngày 28/8/2014, M yêu cầu đưa 4.000.000 đồng để chiêu đãi các sếp và hẹn ngày 05/9/2014 có quyết định đi dạy tại Trường THCS thị trấn Sóc Sơn, bà V đã đưa cho M 4.00.000 đồng.

- Ngày 21/9/2014, M yêu cầu đưa 10.000.000 đồng cho người ở Phòng Nội vụ, bà V đưa cho M 10.000.000 đồng.

- Ngày 25/9/2014, M yêu cầu đưa thêm 3.000.000 đồng để liên hoan, bà V đưa cho M 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền M nhận của bà V để xin việc cho chị Tr là 120.060.000 đồng. Sau khi nhận tiền, M không làm bất kỳ việc gì để xin việc cho chị Tr mà chi tiêu cá nhân hết. Thấy M không xin được việc cho chị Tr, bà V đã yêu cầu M trả lại tiền nhưng M không trả nên bà V đã trình báo Công an huyện Sóc Sơn.

Bản cáo trạng số: 235/CT-VKS ngày 14/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai: Trước đó bị cáo là Giáo viên Trường tiểu học ĐH. Năm 2006, bị cáo nghỉ dạy và làm tự do. Năm 2009, thông qua mối quan hệ xã hội, bị cáo quen biết bà V. Trong thời gian quen biết, bị cáo nói với bà V là bị cáo có thể xin dạy hợp đồng tại các trường học trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Sau đó, bà V nhờ bị cáo xin cho cháu gái vào day hợp đồng tại một trong các Trường trung học trên địa bàn huyện Sóc Sơn để lấy kinh nghiệm thi công chức, bị cáo đồng ý và báo kinh phí hết 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo đã đến một số trường xin cho chị Tr nhưng không có kết quả. Tuy nhiên bị cáo không nói cho bà V biết mà vẫn yêu cầu bà V đưa thêm tiền để xin việc, tổng số tiền bị cáo nhận của bà V là 120.060.000 đồng, số tiền này bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Khi thấy bị cáo thất hứa nhiều lần, bà V đòi lại tiền nhưng bị cáo đã tiêu hết tiền không trả đươc nên bà V trình báo Công an. Đến nay, bị cáo đã trả lại cho bà V 120.060.000 đồng và rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với việc bồi thường cho người bị hại là ông Nguyễn Văn Q theo Bản án số 06/2006/HSST ngày 18/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn do vợ bị

cáo bồi thường, bị cáo không biết vợ bị cáo bồi thường thời gian nào, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

** Người bị hại là bà Tạ Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 131 - 132):* Thông qua mối quan hệ xã hội, bà quen biết Nguyễn Văn M. Trong quá trình quen biết, M nói có thể xin dạy hợp đồng tại các trường học trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Năm 2014, bà nhờ M xin cho cháu gái là Trần Thị Ngọc Tr vào dạy hợp đồng tại một trong các trường trung học trên địa bàn huyện Sóc Sơn để lấy kinh nghiệm thi công chức, M đồng ý và nói kinh phí hết 50.000.000 đồng, bà đã đưa đủ số tiền này cho M. Sau đó, M nhiều lần yêu cầu bà chuyển thêm tiền, tổng số tiền bà đưa cho M là 120.060.000 đồng. Toàn bộ số tiền này là tiền của bố mẹ cháu Tr là ông Trần Văn Đ và bà Tạ Thị V1. Khi thấy M không xin được việc cho cháu Tr, bà đã đòi tiền nhiều lần nhưng M không trả nên đã trình báo Công an huyện Sóc Sơn. Đến nay, bà đã nhận đủ số tiền 120.060.000 đồng do M bồi thường, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị V1, ông Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 131 - 132):* Bà V là chị gái của bà V1. Năm 2014, bà V nói với ông bà về việc quen người đàn ông tên M ở ĐH có thể xin làm Giáo viên trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Sau khi bàn bạc, ông bà đã nhờ bà V xin việc cho con gái là Trần Thị Ngọc Tr làm Giáo viên dạy môn Vật lý tại một trong các trường trung học trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Sau đó, ông bà nhiều lần đưa tiền cho bà V để bà V đưa cho người đàn ông tên M nhưng không xin được việc cho cháu Tr. Đến nay, ông bà đã nhận đủ số tiền mà gia đình đưa cho bà V để xin việc cho cháu Tr, ông bà không yêu cầu bồi thười gì thêm về dân sự.

** Kiểm sát viên phát biểu luận tội:*

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt Nguyễn Văn M mức án từ 27 đến 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 120.060.000 đồng, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng năm 2014, mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ trong việc tuyển dụng công chức, viên chức ngạch Giáo viên tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nhưng Nguyễn Văn M vẫn nhận xin việc cho cháu gái của bà Tạ Thị V là Trần Thị Ngọc Tr, đồng thời M đưa ra nhiều thông tin gian dối để yêu cầu bà V chuyển tiền nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 05/04/2014, M yêu cầu bà V đưa 50.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 20/4/2014, M yêu cầu bà V đưa 6.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 25/4/2014, M yêu cầu bà V đưa 6.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 28/05/2014, M yêu cầu bà V đưa 30.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 16/7/2014, M yêu cầu bà V đưa 5.060.000 đồng.

Lần 6: Ngày 10/8/2014, M yêu cầu bà V đưa tiếp 6.000.000 đồng.

Lần 7: Ngày 28/8/2014, M yêu cầu bà V đưa 4.00.000 đồng.

Lần 8: Ngày 21/9/2014, M yêu cầu bà V đưa 10.000.000 đồng.

Lần 9: Ngày 25/9/2014, M yêu cầu bà V đưa 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền M chiếm đoạt của bà V là 120.060.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, M không làm bất kỳ việc gì để xin việc cho chị Tr mà chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, bị cáo có 02 tiền án về cùng loại tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn B là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bà Tạ Thị V nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về việc chấp hành Bản án số 06/HSST ngày 18/01/2006: Quá trình giải quyết vụ án, vợ bị cáo M là chị Trần Thị Thu H xuất tài liệu thể hiện gia đình bị cáo M đã bồi thường cho anh Đỗ Đăng T số tiền 12.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn Q số tiền 2.000.000 đồng vào năm 2017. Tuy nhiên, căn cứ Phiếu trả lời kết quả xác minh thi hành án số: 162/XM-THADS ngày 16/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn cũng như Biên bản làm việc ngày 18/10/2024 và Biên bản làm việc ngày 18/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn thể hiện: Nguyễn Văn M mới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q 9.000.000 đồng, số tiền chưa bồi thường là 2.000.000 đồng và bồi thường cho anh Đỗ Đăng T số tiền 5.000.000 đồng số tiền còn phải bồi thường là 12.000.000 đồng. Thời điểm gia đình bị cáo M bồi thường số tiền còn lại cho ông Nguyễn Văn Q và anh Đỗ Đăng T vào tháng 11/2024. Như vậy, tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Nguyễn Văn M chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự của Bản

án số 06/HSST ngày 18/01/2006. Căn cứ khoản 7 mục I của Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt:

Xét thấy, bị cáo đã có 02 tiền án về cùng loại tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đã phải đi chấp hành án tại Trại giam. Tuy nhiên, bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục lợi dụng lòng tin của người bị hại, nhiều lần chiếm đoạt tài sản với số tiền lớn. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền 120.060.000 đồng do bị báo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt **Nguyễn Văn M** 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường xong về dân sự giữa bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự.
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSND thành phố Hà Hội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- UBND xã ĐH;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng